

UỶ BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 176/NQ-UBTVQH9

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 1994

NGHỊ QUYẾT CỦA UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Ban hành Quy chế về việc phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Nghị Quyết Quốc Hội và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu

UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 4 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng chống buôn lậu.

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành Quy chế về việc phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu, đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua tại phiên họp ngày 16 tháng 3 năm 1994./.

QUY CHẾ

VỀ VIỆC PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT QUỐC HỘI VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, CHỐNG THAM NHƯNG, CHỐNG BUÔN LẬU

Căn cứ vào Nghị quyết Quốc hội Khoá IX, Kỳ họp thứ 4 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu;

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Quốc hội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Người đứng đầu cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Quốc hội trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết Quốc hội và vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu.

Việc tổ chức thực hiện và phối hợp được tiến hành trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật và được xác định trong Nghị quyết Quốc hội.

Điều 2.

Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm chính trước Quốc hội về việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Quốc hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết Quốc hội; chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Quốc hội về lĩnh vực mà Hội đồng dân tộc và các Ủy ban phụ trách; hướng dẫn các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết Quốc hội tại địa phương; định kỳ làm việc với Chính phủ, toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình thực hiện Nghị quyết Quốc hội.

Điều 3.

Nội dung phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước tập chung vào những lĩnh vực chính sau đây:

1. Sử đổi, bổ sung và ban hành mới chính sách, chế độ và cơ chế quản lý phù hợp;
2. Kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ các cơ quan Nhà nước, trước hết là sơ quan bảo vệ pháp luật;

3. Chấn chỉnh, tăng cường và bảo đảm hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm sát và xét xử;
4. Xử lý các vi phạm pháp luật về tham nhũng, buôn lậu, lãng phí.

Chương II

CÁC NỘI DUNG TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Mục 1

SỬ ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BAN HÀNH MỚI CÁC VĂN BẢN CẦN THIẾT

Điều 4.

Chính phủ có kế hoạch rà soát văn bản hiện hành; sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản cần thiết; trước hết tập chung vào các lĩnh vực: xây dựng cơ bản, quản lý nhà đất, phân bổ và sử dụng ngân sách, vay vốn và sử dụng vốn vay nước ngoài, thuế, hải quan, ngân hàng tài chính, xuất nhập khẩu, chủ trương đầu tư, xét duyệt và tổ chức thực hiện các dự án, tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách và tiêu dùng của nhân dân, từng bước xoá bỏ chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh của các bộ chủ quản, cấp hành chính phủ quản.

Điều 5.

Việc phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản được tiến hành như sau:

Đối với những văn bản do Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, thì Ủy ban thường vụ Quốc hội có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan đã chủ trì soạn thảo những văn bản đó tiến hành việc rà soát, các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia;

Đối với những văn bản do chính phủ ban hành thì Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan đã chủ trì soạn thảo những văn bản đó tiến hành việc rà soát, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham gia;

Đối với những văn bản mà cơ quan chủ trì soạn thảo đã giải thể hoặc chuyển thành đơn vị khác, thì cơ quan Nhà nước cấp trên đã quản lý trực tiếp cơ quan đó tự mình hoặc chỉ định cơ quan thuộc quyền mình quản lý tiến hành việc rà soát;

Đối với những văn bản do Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành, thì cơ quan ban hành có trách nhiệm tiến hành việc rà soát, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phát hiện và kiến nghị;

Đối với những văn bản do cơ các quan Nhà nước cấp dưới ban hành thì cơ quan Nhà nước cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đã ban hành văn bản thuộc quyền mình quản lý tiến hành việc rà soát;

Trên cơ sở rà soát văn bản, tiến hành việc phân loại; quyết định hoặc kiến nghị bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, ban hành không đúng thẩm quyền hoặc mang tính đặc quyền, đặc lợi, cục bộ của các ngành, các địa phương; quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản cần thiết.

Cơ quan có thẩm quyền về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản có trách nhiệm xem xét và kịp thời xử lý các kiến nghị nói trên

Điều 6.

Toà án nhân dân tối cao thông qua công tác xét xử và việc hướng dẫn, kiểm tra công tác xét xử của Toà án cấp dưới, phát hiện, sửa đổi, bổ sung những những văn bản do ngành ban hành và kiến nghị với Chính phủ, các cơ quan hữu quan theo thẩm quyền huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách, chế độ, cơ chế quản lý phù hợp; đồng thời phát hiện những sai sót trong các bản án đã xét xử và kịp thời xử lý các sai sót đó theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7.

Thực hiện chức năng giám sát trong lĩnh vực ban hành văn bản pháp luật, Uỷ ban pháp luật, Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban khác của Quốc hội phối hợp với các cơ quan hữu quan của Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong việc rà soát văn bản thuộc lĩnh vực mình phụ trách; kịp thời kiến nghị với Uỷ ban thường vụ Quốc hội, với Quốc hội và với các cơ quan hữu quan theo thẩm quyền bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các chính sách, chế độ và cơ chế quản lý phù hợp.

Mục 2

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Điều 9.

Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo và thực hiện việc kiện toàn tổ chức, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà nước thuộc quyền mình